

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư thay thế thiết bị điện, nước tại Bệnh viện Sản – Nhi Hậu Giang;
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư thay thế thiết bị điện, nước tại Bệnh viện Sản – Nhi Hậu Giang;
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Sản - Nhi Hậu Giang;
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng XD15
- Nguồn vốn: Từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị
- Hình thức và phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Sản - Nhi Hậu Giang. Địa chỉ: Đường 19/8, khu vực 16, phường Vị Tân, thành phố Cần

Thơ

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận), các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, các điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
I. Danh mục thiết bị nước						
1	Val tròn lavabo nhựa ABS	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	nhựa ABS	Cái	20
2	Val hồ nước bằng inox 304	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	inox 304	Cái	30
3	Bộ vòi xịch bồn cầu	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Sử dụng trong nhà vệ sinh	Bộ	30
4	Bộ xả bồn cầu	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Xả nước bồn vệ sinh	Bộ	20
5	Bộ xả lapo	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Thoát nước lapo	Bộ	30
6	Bộ xả chậu rửa inox đôi	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Thoát nước lapo	Bộ	10
7	Dây cấp nước (dây 5 tác)	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Cấp nước	Dây	50
8	Phao nước Φ 60	Tham khảo TuKaChi hoặc tương đương	2025 - 2026	Φ 60	Cái	2
9	Co răng trong 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống có răng và không răng	Cái	20
10	Val nhựa PVC 34	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	10
11	T21 răng ngoài	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống có răng	Cái	30
12	Co răng ngoài 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống có răng	Cái	30
13	Val PPR40	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	5
14	Val 42	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
15	Val 114	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	3
16	Val PPR 50	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	5
17	Ống 90	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	30
18	Ống 114	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	30
19	T chia 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Chia đôi đường nước	Cái	15
20	Val 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	15
21	Ống 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	60
22	Luppe 90	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Kích nước tự động	Cái	2
23	T27	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống	Cái	20
24	Val 90	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	5
25	Co 27 ra 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống	Cái	20
26	Val 27	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	20
27	Val 49	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	5
28	Co 27 răng trong 21	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nối ống có răng và không răng	Cái	15
29	Ống 27	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	50

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
30	Co 34	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nồi ống	Cái	40
31	Ống 34	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	60
32	Ống 60	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Dẫn nước	Mét	50
33	Co 60	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Nồi ống	Cái	15
34	T 60	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	T 60	Cái	10
35	Ống 42	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	42	Mét	50
36	Val 60	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	60	Cái	5
37	Keo lon dán ống nước PVC 1kg	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	PVC 1kg	Lon	5
38	Phao nước Ø34	Tham khảo TuKaChi hoặc tương đương	2025 - 2026	Ø34	Cái	15
39	Val nước inox cổ cao	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	Tắt mở nước	Cái	10
40	Băng keo cao su non	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	Chống rò rỉ nước	Cuộn	30
41	Ống PPR phi 20	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	phi 20	Mét	50
42	Ống PPR phi 25	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	phi 25	Mét	60
43	Ống PPR phi 32	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	phi 32	Mét	60
44	Bộ vòi sen nhà tắm inox 304	Tham khảo TaMax hoặc tương đương	2025 - 2026	inox 304	Bộ	10

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
45	Val xoay PPR 20	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	PPR 20	Cái	15
46	Val xoay PPR 25	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	PPR 25	Cái	10
47	Val xoay PPR 32	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	PPR 32	Cái	10
48	Luppe phi 114	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	phi 114	Cái	2
49	Luppe phi 60	Tham khảo Bình Minh hoặc tương đương	2025 - 2026	phi 60	Cái	3

II. Danh mục thiết bị nước

1	Bóng đèn led 1,2m - 40W	Tham khảo Rạng Đông hoặc tương đương	2025-2026	1,2m - 40W	Bóng	40
2	Bóng đèn led 0,6m - 32 W	Tham khảo Rạng Đông hoặc tương đương	2025-2026	0,6m - 32 W	Bóng	10
3	Băng keo điện	Tham khảo Nano hoặc tương đương	2025-2026		Cuộn	20
4	Nẹp 5 cm	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026	5 cm	Cây	20
5	Bóng đèn chiếu vàng da 75W	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	75W	Bóng	150
6	Bóng đèn led 20w bóng tròn	Tham khảo Rạng Đông hoặc tương đương	2025-2026	led 20w bóng tròn	Bóng	40
7	Bóng đèn led 30w bóng tròn	Tham khảo Rạng Đông hoặc tương đương	2025-2026	led 30w bóng tròn	Bóng	50
8	Đuôi đèn	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026		Cái	20
9	Đuôi đèn kín nước	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026		Cái	20

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
10	Đồng hồ điện vạn năng	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026		Cái	2
11	Công tắc Panasonic	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026		Cái	30
12	Ổ ghim	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026		Cái	30
13	Cầu chì	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026		Cái	30
14	Dây điện 2x1.5mm	Tham khảo Cadivi hoặc tương đương	2025-2026	2x1.5mm	Mét	100
15	Dây điện 2x2.5mm	Tham khảo Cadivi hoặc tương đương	2025-2026	2x2.5mm	Mét	200
16	Dây điện dẹp 2x4.0mm	Tham khảo Cadivi hoặc tương đương	2025-2026	dẹp 2x4.0mm	Mét	200
17	Dây điện CV 1.5 mm	Tham khảo Cadivi hoặc tương đương	2025-2026	CV 1.5 mm	Mét	100
18	Đế nổi đơn+ mặt Panasonic	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026		Bộ	20
19	Đế nổi đôi+ mặt Panasonic	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026		Bộ	20
20	CB cóc Panasonic 20A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	20A	Cái	20
21	CB tép 20A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	tép 20A	Cái	15
22	CB tép 30A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	tép 30A	Cái	10
23	CB tép 32A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	tép 32A	Cái	10
24	CB 3 pha 40A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	3 pha 40A	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
25	CB 3 pha 75A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	3 pha 75A	Cái	5
26	CB 3 pha 100A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	3 pha 100A	Cái	4
27	CB 3 pha 200A	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	3 pha 200A	Cái	3
28	Quạt trần đảo	Tham khảo Lifan hoặc tương đương	2025-2026		Cây	5
29	Quạt treo tường loại công suất 45w, kích thước cánh 50cm	Tham khảo Senko hoặc tương đương	2025-2026	công suất 45w, kích thước cánh 50cm	Cây	5
30	Quạt đứng loại công suất 45w, kích thước cánh 50cm	Tham khảo Senko hoặc tương đương	2025-2026	công suất 45w, kích thước cánh 50cm	Cây	2
31	Volume quạt TVFan (Thiện Vân)		2025-2026	TVFan	Cái	10
32	Tụ điện quạt 5uF hãng BM (5uF-450V.AC)		2025-2026	5uF hãng BM (5uF-450V.AC)	Cái	10
33	Co ống đi điện	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026		Cái	20
34	T ống đi điện	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026		Cái	20
35	Ống cứng đi điện	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026		Cây	10
36	Nẹp 2cm	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026	2cm	Cây	30
37	Nẹp 3cm	Tham khảo Nanoco hoặc tương đương	2025-2026	3cm	Cây	30
38	Motor bơm nước 1hp	Tham khảo Hoàn Cầu hoặc tương đương	2025-2026	1hp	Cái	1
39	Motor bơm nước 1,5hp	Tham khảo Hoàn Cầu hoặc tương đương	2025-2026	1,5hp	Cái	1

STT	Danh mục hàng hóa	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	DVT	Số lượng
40	Motor bơm nước 5hp	Tham khảo Hoàn Cầu hoặc tương đương	2025-2026	5hp	Cái	1
41	Chuôi ghim	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026		Cái	20
42	Tủ điện nhựa ABS 20x20x13 cm	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	nhựa ABS 20x20x13 cm	Cái	5
43	Tủ điện nhựa ABS 40x60x20 cm	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	nhựa ABS 40x60x20 cm	Cái	4
44	Máng đèn đôi 1m2	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	đôi 1m2	Cái	15
45	Máng đèn đơn 1m2	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	đơn 1m2	Cái	15
46	Dây CV 6.0	Tham khảo Cadivi hoặc tương đương	2025-2026	CV 6.0	Mét	100
47	Ô ghim điện 5m	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	5m	Cái	10
48	Contacto 3 pha	Tham khảo LSE hoặc tương đương	2025-2026	3 pha	Cái	8
49	Vít thử điện	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026		Cây	10
50	Công tắc Panasonic 2 chiều	Tham khảo Panasonic hoặc tương đương	2025-2026	2 chiều	Cái	10
51	Đèn lon 9w	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	9w	Cái	20
52	Đèn lon 12w	Tham khảo Vinaka hoặc tương đương	2025-2026	12w	Cái	20

1.3. Các yêu cầu khác

Không yêu cầu.

Mục 2. Bản vẽ/hình ảnh: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hình dáng, chủng loại, tài liệu, vận hành

- Có cam kết bằng văn bản các nội dung sau:

- + Chi phí cho việc kiểm tra do nhà thầu chịu trách nhiệm.
- + Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu, tùy tình hình cụ thể bên mua sẽ đưa ra yêu cầu cụ thể, bên cung cấp có trách nhiệm đáp ứng.
- + Thiết bị được thử nghiệm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật mới được nghiệm thu, bàn giao